

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26- 01- 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/6/2021 và biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà M và ông T tiến đến hôn nhân có tổ chức đám cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn bà M và ông T sống cùng cha mẹ chồng được 02 năm, sau đó thì nhà chồng cho đất vợ chồng xây dựng nhà riêng ở xã Long Thuận huyện Thủ Thừa sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi, cờ bạc, gây nợ rất nhiều lần phải bán ruộng nhà chồng cho để trả nợ, ông không đi làm để phụ giúp kinh tế gia đình, bà M khuyên ông T rất nhiều lần nhưng ông T không thay đổi, từ đó xung đột mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn

gắn được. Bà M và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 05/2021 cho đến nay. Sau khi ly thân thì cha mẹ ruột bà M có cho miếng đất để xây dựng nhà tiền chế, hiện bà và con gái đang sống với nhau tại căn nhà này. Từ khi ly thân đến nay thỉnh thoảng ông T có đến thăm con, có năn nỉ đoàn tụ nhưng bà M không đồng ý vì đã tha thứ cho ông T rất nhiều lần song ông T không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không được đạt được nên bà M kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà M và ông T có 01 con chung tên Trương Thị Trà M, sinh ngày 29/7/2008. Khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Do hiện tại bà M làm công nhân tại Khu công nghiệp Long Hậu, thu nhập một tháng khoảng 7.000.000đ nên có đủ khả năng điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con.

Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Văn T vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà M yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung có nguyện vọng sống chung với bà M nên giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Trương Văn T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Nguyễn Thị Thanh M yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp 3, xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do; bà M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M ông T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống giữa bà M và ông T đã xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, gây nợ rất nhiều lần hậu quả phải bán ruộng nhà chồng cho để trả nợ, ông cũng không đi làm để phụ giúp kinh tế gia đình. Bà M đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông T không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà M cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà M về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, ông T không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà M và ông T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả bà M và ông T không còn sống chung từ năm tháng 5/2021 đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà M và ông T trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông T không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà M vắng mặt vẫn cương quyết ly hôn và xác định vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà M và ông T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Trà M, sinh ngày 29/7/2008. Bà M có thu nhập ổn định, có nhà riêng nên đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung. Cháu My trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống chung với bà M nên ghi nhận. Giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Khi cần thiết có quyền làm đơn yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông T được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà M và ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Bà M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh M đối với ông Trương Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn với ông Trương Văn T.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Trà M, sinh ngày 29/7/2008 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà M không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông T được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002023 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà M không phải nộp thêm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương